

Số: 55/2022/QĐST- HNGĐ

CPR, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn NH, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL.

- Bị đơn: Anh **Vũ Hoàng H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn NH, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 56, 58,81, 82,83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị L** và anh **Vũ Hoàng H** nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Hoàng H có 02 (hai) con chung tên là Vũ Hoàng H, sinh ngày 06/01/2005 và Vũ Đỗ Bảo N, sinh ngày 19/6/2011. Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Hoàng H thỏa thuận như sau:

Chị Đỗ Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung là Vũ Đỗ Bảo N, sinh ngày 19/6/2011 (như nguyện vọng của con) cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Vũ Hoàng H hoàn toàn nhất trí.

Anh Vũ Hoàng H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung là Vũ Hoàng H, sinh ngày 06/01/2005 (như nguyện vọng của con) cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Đỗ Thị L hoàn toàn nhất trí.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Hoàng H thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Hoàng H không có tài sản chung và các khoản nợ chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết

2.4. *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm cụ thể:

Chị L phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

Anh H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị L tự nguyện nộp hết 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006355, ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL. Chị L được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn.

Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Hoàng H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CPR;
- Chi cục THADS huyện CPR;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Khả Thế